

KAISER PERMANENTE \$15 COPAYMENT HMO PLAN

| ĐẶC ĐIỂM | HỘI VIÊN TRẢ |
|---|--|
| TIỀN KHẨU TRỪ TRONG NĂM THEO LỊCH | \$0 |
| TIỀN KHẨU TRỪ TRONG NĂM THEO LỊCH CỦA NHÀ THUỐC | Không có |
| CHI PHÍ TỰ TRẢ THƯỜNG NIÊN TỐI ĐA¹ | \$2,500/\$5,000 |
| Cá nhân/Gia đình | |
| TẠI VĂN PHÒNG Y TẾ | |
| Thăm khám tại phòng khám | \$15 |
| Khám phòng ngừa | \$0 |
| Chăm sóc thai sản/tiến sản ² | \$0 |
| Khám chăm sóc phòng ngừa dành cho trẻ em khỏe mạnh ³ | \$0 |
| Tiệm vắc-xin (chủng ngừa) | \$0 |
| Tiệm thuốc điều trị dị ứng | \$5 |
| Dịch vụ điều trị vô sinh | 50% |
| Trị liệu chức năng hoạt động, vật lý trị liệu và âm ngữ trị liệu | \$15 |
| Hầu hết các xét nghiệm và chụp hình | \$10 |
| MRI/CT/PET | \$50 |
| Giải phẫu dành cho bệnh nhân ngoại trú | \$100/thủ thuật |
| DỊCH VỤ CẤP CỨU | |
| Khám tại Phòng Cấp Cứu (được miễn nếu nhập viện trực tiếp) | \$100 |
| Xe cứu thương | \$75 |
| THUỐC THEO TOA⁴ | (số lượng thuốc dùng cho 30 ngày) |
| Thuốc gốc ⁵ | \$10 |
| Biệt dược ⁵ | \$25 |
| CHĂM SÓC TẠI BỆNH VIỆN | |
| Dịch vụ của bác sĩ, phòng nằm và thức ăn, xét nghiệm, thuốc men, vật dụng y tế, liệu pháp | \$200/ngày |
| Chăm sóc tại cơ sở điều dưỡng chuyên môn (tối đa 100 ngày mỗi giai đoạn hưởng quyền lợi) | \$0 |
| DỊCH VỤ SỨC KHỎE TÂM THẦN | |
| Tại văn phòng y tế | \$15 cho cá nhân \$7 cho nhóm \$200/ngày |
| Tại bệnh viện | |
| DỊCH VỤ CAI NGHIỆN | |
| Tại văn phòng y tế | \$15 cho cá nhân |
| Tại bệnh viện (chỉ cai nghiện) | \$200/ngày |
| KHÁC | |
| Một số dụng cụ y khoa lâu bền (durable medical equipment, DME) ⁶ | 20% |
| Một số bộ phận cơ thể giả và dụng cụ chỉnh hình | \$0 |
| Chăm sóc nhãn khoa (kính mắt) ⁷ | \$150 trợ cấp |
| Khám thị lực | \$0 |
| Chăm sóc sức khỏe tại gia (tối đa 100 lần khám mỗi năm theo lịch, mỗi lần hai giờ) | \$0 |
| Chăm sóc giai đoạn cuối đời | \$0 |

Các chương trình Kaiser Permanente không bao gồm điều khoản về bệnh trạng đã có từ trước.

Các dịch vụ phòng ngừa trong chương trình này được cung cấp miễn phí. Để xem danh sách đầy đủ các dịch vụ phòng ngừa, hãy tham khảo *Chứng Từ Bảo Hiểm* hoặc truy cập businessnet.kp.org (bảng Tiếng Anh).

¹Chi phí tự trả tối đa là khoản tiền tối đa mà một cá nhân hoặc gia đình phải trả cho một số dịch vụ nhất định trong một năm theo lịch.

²Khám chăm sóc tiền sản theo lịch trình và khám hậu sản lần đầu.

³Khám cho trẻ em khỏe mạnh cho đến 23 tháng tuổi.

⁴Thuốc theo toa được đài thọ theo danh mục thuốc của chúng tôi khi được bác sĩ của Chương Trình kê toa và mua tại nhà thuốc thuộc Chương Trình. Một số loại thuốc có các khoản tiền đồng trả khác nhau, hãy tham khảo *Chứng Từ Bảo Hiểm* để biết thông tin chi tiết về các khoản tiền đồng trả cho thuốc theo toa.

⁵Tiền khẩu trừ không áp dụng đối với dịch vụ này.

⁶Số tiền tối đa cho DME là \$2,000.

⁷Trợ cấp cho chi phí lắp ráp, điều chỉnh và giao mắt kính, gọng kính và kính áp tròng 24 tháng một lần.